

Bản án số: 47/2024/HS-ST
Ngày: 30-5-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bích Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Long;
2. Ông Bùi Anh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa:

Tại điểm cầu trung tâm: Bà Lê Thụy Uyên Vy - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

Tại điểm cầu thành phần: Ông Lê Văn T - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Tại điểm cầu trung tâm: Ông Nguyễn Văn T1 - Kiểm sát viên

Tại điểm cầu thành phần: Ông Nguyễn Công V - Kiểm sát viên

Ngày 30/5/2024 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh và Phòng xử án trực tuyến Trại tạm giam C - Công an Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 41/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Phương T2; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 21 tháng 7 năm 1999; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **F Đ, Phường A, Quận D, TP . Hồ Chí Minh**; Nơi cư trú: **F Đ, Phường A, Quận D, TP . Hồ Chí Minh**; Nghề nghiệp: Công nhân; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông **Phạm Tuấn N**, sinh năm: 1966 và bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1967; Vợ, con: chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 15/7/2021, Tòa án nhân dân Quận 4 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng, chấp hành xong ngày 22/7/2022; Nhân thân: Ngày 16/8/2019, Tòa án nhân dân Quận 4 áp dụng biện

pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng, chấp hành xong ngày 18/6/2020.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/11/2023 đến nay tại Trại tạm giam **C Công an Thành phố H.** (có mặt)

Người làm chứng: Ông **Nguyễn Phúc H1** năm: 1997

Địa chỉ: **7 Đ, Phường A, Quận D, TP . Hồ Chí Minh**

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Phương T2 là đối tượng sử dụng ma túy nên thường xuyên liên lạc qua số điện thoại 0786453528 để mua ma túy của đối tượng không rõ lai lịch, sau đó người bán ma túy gửi mã QR cho **T2** trả tiền qua ví Momo. Đối tượng bán ma túy giấu ma túy ở khu vực **C** khu chế xuất **Quận G** rồi điện thoại chỉ cho **T2** đến nhận. Ngày 27/10/2023, **T2** mua 100.000 đồng ma túy về sử dụng một ít số còn lại **T2** cất giấu trong bóp. Ngày 06/11/2023, **T2** tiếp tục mua 100.000 đồng ma túy rồi bỏ vào bóp cất giấu cùng với gói ma túy còn lại để dành sử dụng. Khoảng 22 giờ ngày 09/11/2023, **T2** cùng với **Nguyễn Phúc H2** đi ăn uống về đến trước nhà **số F Đ, Phường A, Quận D**, gặp Tổ tuần tra 363 **Công an Q** yêu cầu dừng xe kiểm tra. Do **T2** và **H2** không xuất trình giấy tờ tùy thân nên Tổ tuần tra đưa **T2** và **H2** về trụ sở Công an Phường 16 **Quận D** để làm việc. Tại **Công an P, Quận D**, Công an kiểm tra người Tâm phát hiện 02 gói nylon ma túy trong bóp màu đen của **T2** nên Cơ quan Công an thu giữ, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với **Phạm Phương T2**. Riêng **Nguyễn Phúc H2** không biết **T2** cất giấu ma túy, cũng không liên quan đến hành vi phạm tội của **T2**.

Tại Kết luận giám định số 12667/KL-KTHS ngày 17/11/2023 của **Phòng K Công an T** kết luận: 02 gói nylon thu giữ của **Phạm Phương T2** chứa ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4084 gam, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra **Công an Q**, **Phạm Phương T2** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Quá trình điều tra không xác định được đối tượng bán ma túy cho **T2**, xác minh số điện thoại 0786453528 không xác định được người sử dụng.

Vật chứng vụ án:

- 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên **Phạm Phương T2**, **Nguyễn Quang T3** (Điều tra viên) và hình dấu **Công an P, Quận D** bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định.
- 01 bóp màu đen đã qua sử dụng.
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Tecno Pova màu xanh dương.

Tất cả vật chứng và đồ vật nêu trên đã được nhập vào kho vật chứng thuộc **Công an Q**.

Tại Bản cáo trạng số 41/CT-VKSQ4 ngày 10/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố bị cáo **Phạm Phương T2** về tội “Tàng trữ trái phép chất

ma túy” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng số 41/CT-VKSQ4 ngày 10/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 đã truy tố đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 trình bày lời luận tội: Cáo trạng số 41/CT-VKSQ4 ngày 10/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố bị cáo **Phạm Phương T2** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị cáo thành khẩn khai báo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo **Phạm Phương T2** từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù và miễn hình phạt bổ sung.

Quá trình điều tra không xác định được đối tượng bán ma túy cho **T2**, xác minh số điện thoại 0786453528 không xác định được người sử dụng nên Viện kiểm sát không đề xuất xử lý.

Đối với **Nguyễn Phúc H2**, Kết quả điều tra xác định **H2** không biết và không có liên quan đến số ma túy Methaphetamin của **Phạm Phương T2** cất giữ trong người nên Viện kiểm sát không đề xuất xử lý.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên **Phạm Phương T2**, **Nguyễn Quang T3** (Điều tra viên) và hình dấu **Công an P, Quận D** bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định. Đây là vật Nhà nước cấm lưu hành, sử dụng.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) bóp màu đen đã qua sử dụng. Đây là vật bị cáo dùng để chứa đựng ma túy;

- Trả lại cho **Phạm Phương T2** 01 (một) điện thoại di động hiệu Tecno Pova màu xanh dương. Đây là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Phản tranh luận: Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái và sẽ không tiếp tục vi phạm, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an Q**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật

Tổ tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo **Phạm Phương T2** không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2]. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo **Phạm Phương T2** thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Qua lời khai của bị cáo, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 09/11/2023 tại trước nhà **số F Đ, Phường A, Quận D, Công an P, Quận D** phát hiện bắt quả tang **Phạm Phương T2** đang cất giấu 0,4084 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine để sử dụng.

Mặc dù tại cơ quan điều tra, **Phạm Phương T2** khai vào ngày 27/10/2023, **T2** mua 100.000 đồng ma túy về sử dụng một ít số còn lại **T2** cất giấu trong bóp, đến ngày 06/11/2023, **T2** tiếp tục mua 100.000 đồng ma túy rồi bỏ vào bóp cất giấu cùng với gói ma túy còn lại để dành sử dụng. Tuy nhiên cơ quan điều tra không thể làm rõ gói ma túy nào được **T2** mua vào ngày 27/10/2023 sau khi sử dụng còn lại có khối lượng bao nhiêu và gói ma túy nào **T2** mua vào ngày 06/11/2023 có khối lượng bao nhiêu, ngoài ra không còn tài liệu chứng cứ buộc tội nào khác ngoài lời khai của **T2**.

Hành vi của bị cáo **Phạm Phương T2** đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Căn cứ vào nhân thân của bị cáo để quyết định mức hình phạt cho tương xứng với tính chất vụ án mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

Quá trình điều tra không xác định được đối tượng bán ma túy cho **T2**, xác minh số điện thoại 0786453528 không xác định được người sử dụng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với **Nguyễn Phúc H2**, Kết quả điều tra xác định **H2** không biết và không có liên quan đến số ma túy Methaphetamin của **Phạm Phương T2** cất giữ trong người nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Ngoài ra, bị cáo có 01 tiền sự : ngày 15/7/2021, Tòa án nhân dân Quận 4 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng,

chấp hành xong ngày 22/7/2022; Nhân thân: Ngày 16/8/2019, Tòa án nhân dân Quận 4 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng, chấp hành xong ngày 18/6/2020.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên **Phạm Phương T2, Nguyễn Quang T3** (Điều tra viên) và hình dấu **Công an P, Quận D** bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành, sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy;

- 01 (một) bóp màu đen đã qua sử dụng: đây là vật bị cáo dùng để chứa đựng ma túy nên cần tịch thu, tiêu hủy;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Tecno Pova màu xanh dương: đây là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Phương T2** 02 (Hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/11/2023.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên **Phạm Phương T2, Nguyễn Quang T3** (Điều tra viên) và hình dấu **Công an P, Quận D** bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) bóp màu đen đã qua sử dụng;

- Trả lại cho **Phạm Phương T2** 01 (một) điện thoại di động hiệu Tecno Pova màu xanh dương.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 54/2024 ngày 04 tháng 5 năm 2024 giữa **Công an Q** và Chi cục thi hành án dân sự Quận 4).

- Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng;

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Long

Bùi Anh Tuấn

Đỗ Thị Bích Phượng

Nơi nhận

- Bị cáo;
- CA TP.HCM (PV 06);
- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Quận 4;
- Công an Quận 4;
- Chi cục THADS Quận 4;
- Lưu VT, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Bích Phượng